TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-3-2023
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Vui

Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 289/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/ QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST – HPT ngày 09/03/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 5, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Trương Đức C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 5, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày*:

Chị H và anh C trước đây có tự nguyện tìm hiểu, sau đó kết hôn năm 2016 tại UBND xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn lý do là bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm,lo lắng cho nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Đức Hiệu, sinh ngày 12/12/2017. Khi ly hôn chị H đề nghị nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Đức Cưỡng đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C không đến tòa án để trình bày ý kiến của mình và cũng không giao nộp tài liệu chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ yêu cầu của nguyên đơn và các chứng cứ tòa án thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị H được ly hôn với anh C. Về con chung giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, việc cấp dưỡng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu được ly hôn với anh Trương Đức C, anh Trương Đức C có nơi cư trú trại ấp 5, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Đối với anh Trương Đức C mặc dù tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến tòa án làm việc, đồng thời tại phiên tòa vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân Sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước năm 2016. Chị H cho rằng vợ chồng vợ chồng bất đồng quan điểm sống và hiện tại đã sống ly thân nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Theo biên bản xác minh tại ban ấp 5, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thì hai vợ chồng có mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 4/2022. Mặt khác tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn

bản tố tụng nhưng anh C không đến tòa án để hàn gắn tình cảm với chị H. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Trương Đức Hiệu, sinh năm 2017. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp vì hiện nay con chung đang ở với mẹ, anh C cũng không có ý kiến về việc nuôi con chung. Việc cấp dưỡng do chị H chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước về nội dung vụ án, việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, đương sự, Hội đồng xét xử là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 01 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trương Đức C.

(Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Đức C đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2016 ngày 06/4/2016 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Đức Hiệu, sinh năm 2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu

cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

4. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014206 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Đồng Nơ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Thanh